

CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG - TẤM GƯƠNG SÁNG NGỜI VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ TINH THẦN ĐẠI ĐOÀN KẾT

Là một trong số các chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta, đồng chí Tôn Đức Thắng đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí từ một công nhân, lính thợ đến tổ chức đấu tranh cách mạng, từ ngục tù Côn Đảo đến tham gia kháng chiến, và trải qua các chức vụ quan trọng trong bộ máy lãnh đạo Đảng, Nhà nước cho đến khi làm Chủ tịch nước vẫn luôn toát lên sự khiêm tốn, giản dị của một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng và tinh thần đại đoàn kết dân tộc.

Nhân kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20-8-1888 - 20-8-2018), *Tạp chí Nhịp cầu tri thức* giới thiệu bài viết về Chủ tịch.

1. Tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng

Tôn Đức Thắng hay còn được Nhân dân gọi một cách kính trọng, trìu mến là “Bác Tôn” sinh ngày 20-8-1888 trong một gia đình trung nông giàu truyền thống yêu nước ở vùng sông nước trù phú Cù lao Ông Hổ, xã Mỹ Hòa Hưng, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Được sinh ra và lớn lên trong truyền thống yêu nước và nhân ái của quê hương, gia đình và dân tộc, đồng chí đã sớm có chí hướng đi về phía nhân

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1888-1980)

dân lao động, chọn hướng lao động kỹ thuật, làm thợ, hòa mình vào đời sống của giai cấp công nhân. Tinh thần yêu nước và căm thù đế quốc là nền tảng cơ bản để Tôn Đức Thắng sớm bộc lộ năng lực tổ chức thực tiễn. Khi chưa có ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường, đứng trên lập trường của một người yêu nước, đồng chí Tôn Đức Thắng đã sớm tham gia các cuộc bãi công, bãi khóa của công nhân xưởng Ba Son và học sinh trường Bá Nghệ. Sau cuộc đấu tranh này, để tránh sự lùng bắt của thực dân Pháp, Tôn Đức Thắng “đã bị buộc phải cải trang và thay đổi tên, họ, trốn tránh trên một chiếc tàu thủy của Pháp đúng vào lúc mà cuộc bãi công của học sinh Trường Bá Nghệ, Sài Gòn và của công nhân Ba Son giành được thắng lợi”¹. Bác Tôn viết: “Từ ngày

đó bắt đầu cuộc sống của tôi trên biển cả, với lòng yêu quê hương tha thiết và với nguyện vọng học tập để sau này trở về đấu tranh mạnh mẽ hơn, nhiều lần tôi cố tìm gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh), song tôi đã không gặp được đồng chí². Tuy không gặp được Bác Hồ khi đó, nhưng đồng chí đã gặp và gần bó với phong trào công nhân Pháp. Năm 1916, Tôn Đức Thắng trở thành lính thợ làm việc trên chiến hạm France. Ngày 20-4-1919, đồng chí tham gia “khởi nghĩa Biển Đen”, khi mà Hải quân Pháp cùng quân đội các nước đế quốc khác bao vây, tiến đánh, hòng tiêu diệt Nhà nước Xôviết. Trong cuộc khởi nghĩa này, Tôn Đức Thắng là người kéo cờ đỏ trên chiến hạm France chào mừng Nhà nước vô sản đầu tiên. Sau sự kiện này, ngày 24-4-1919, tất cả tàu chiến của hạm đội Pháp rút khỏi Biển Đen, vòng vây của các nước đế quốc bị vỡ. Bằng những hành động của mình, chàng thanh niên yêu nước Tôn Đức Thắng trở thành “một trong những người Việt Nam đầu tiên tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại”, góp phần mở ra hướng đi đúng đắn, gần cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, tạo nên sức mạnh tất yếu đưa cách mạng Việt Nam đến đỉnh cao của thắng lợi.

Sau khi tham gia và học hỏi kinh nghiệm đấu tranh của giai cấp công nhân Pháp và thế giới, năm 1920, Bác Tôn trở về Sài Gòn. Tại đây, Bác trở thành người yêu nước đầu tiên tổ chức ra Công hội ở Việt Nam. Tháng 8-1925, Bác tổ chức và lãnh đạo cuộc bãi công của hơn 11.000 công nhân ở Xưởng Ba Son. Từ khởi nghĩa Biển Đen năm 1919 đến cuộc bãi công ở Sài Gòn năm 1925, Bác Tôn đã đi từ người tham gia đến người lãnh đạo và quy mô quần chúng bãi công ở Sài Gòn lớn hơn, và có chiến lược, chiến thuật hoàn chỉnh. Cả hai đều là thắng lợi của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đến với tinh thần quốc tế chủ nghĩa vĩ đại ở Bác Tôn.

Lý tưởng đạo đức cách mạng mà Bác Tôn theo đuổi cũng chính là lý tưởng đạo đức của chủ nghĩa cộng sản. Theo

nhận xét của Giáo sư Trần Văn Giàu, Bác Tôn không phải là một nhà lý luận mà là người tiên phong cách mạng, cả cuộc đời dành cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng dân tộc... Bác đã để lại cho chúng ta rất nhiều “tác phẩm” bằng hành động, bằng việc làm và những lời nói. Đó là những tác phẩm hay hơn nhiều những bài viết. Trong những năm 1927-1929, đồng chí Tôn Đức Thắng liên tiếp được bầu làm Ủy viên Thành bộ Sài Gòn và Ủy viên Kỳ bộ Nam Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, được phân công phụ trách phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn. Trung tuần tháng 7-1929, đồng chí bị địch bắt tại Sài Gòn. Một năm sau đó, đồng chí bị Tòa đại hình kết án 20 năm tù khổ sai. Tháng 6-1930, đồng chí bị đày ra Côn Đảo. 15 năm tù đày ở nhà tù Côn Đảo (1930-1945) là cả một bản anh hùng ca thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất, kiên cường với kẻ địch và tình cảm nồng ấm, đầy tính nhân văn với đồng đội và những người tù khác. Bị liệt vào loại tù nguy hiểm, khi vừa ra tới Côn Đảo, Bác Tôn đã bị bọn chủ ngục giam vào cùm cớ ở “Sở tài” thuộc Banh I - đây là một kíp dọn vệ sinh trong phạm vi lao, gồm số đông tù nặng án thuộc loại hình sự như cướp của, giết người, trộm cắp chuyên nghiệp,... Bằng tư cách đạo đức cách mạng và bằng trái tim, khối óc của người cộng sản, Bác Tôn đã dần dần cảm hóa được bọn tù lưu manh ở Sở tài, được tôn xưng là “anh Hai”, “cậu Hai”. Trong chốn lao tù, Bác vẫn tìm cách truyền hơi ấm của tình đồng chí, đồng đội, truyền ngọn lửa cách mạng của người cộng sản kiên trung bất khuất tới những người cùng cảnh ngộ. Bác Tôn dạy cho anh em học văn hóa, học tiếng Pháp, cùng họ hát lên những khúc ca hùng tráng của bài Quốc tế ca.

Để khống chế, hạn chế tầm ảnh hưởng của Tôn Đức Thắng đối với những tù nhân khác, bọn chủ ngục đã bắt Bác Tôn phải làm “cặp ràng”³ với âm mưu mượn tay những người tù lưu manh giết Bác. Tôn Đức Thắng đã khôn khéo đấu tranh, thực hiện một cuộc “cách mạng” tại đây. Bác

kiên trì giáo dục, giác ngộ, dìu dắt anh em tù đứng lên đấu tranh đòi cải thiện chế độ sinh hoạt, làm việc nặng nhọc, khổ sai của người tù bị nhốt trong Hầm xay lúa. Kết quả là số lượng lúa xay mà bọn chủ khoán đã giảm xuống; việc nặng thay nhau làm, có thời gian nghỉ trưa; người ốm được chăm sóc; mọi xích mích được Bác Tôn hòa giải êm thấm, không khí đoàn kết được xây dựng. Bọn tù lưu manh không dám dở thói hống hách, còn đồ với các tù nhân khác, ngược lại, chúng cũng tỏ ra kính trọng Bác Tôn hơn. Đồng thời, lợi dụng chức vụ “cấp ràng”, đồng chí Tôn Đức Thắng đã thực hiện thông tin liên lạc giữa các khám và các ban với nhau. Đây là công việc rất nguy hiểm, vì nếu bị địch phát hiện, chúng sẽ dùng những hình phạt tàn ác để tra tấn. Vì hoạt động tích cực và có tầm ảnh hưởng sâu rộng tới các tù nhân khác, đồng chí đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia Ban lãnh đạo nhà tù.

Trong suốt những năm tháng bị giam cầm tại nhà tù Côn Đảo, đồng chí Tôn Đức Thắng đã biến ngục tù thành lò luyện ý chí đấu tranh, thành trường học cộng sản. Đồng chí đã nêu cao tấm gương sáng về lòng trung thành, sự tận tụy, phấn đấu hy sinh hết mình vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc, trở thành tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng. Vì thế mà đồng chí Lê Duẩn khi cùng ở Côn Đảo với Bác Tôn đã nhận xét: “Trong tù đây vô cùng khắc nghiệt, vậy mà Bác Tôn luôn luôn lạc quan, giữ lòng tin tưởng, sống với anh em chân tình, ấm áp”. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa”⁴. Những ngày tháng bị tù đầy trong ngục tù đế quốc, Bác Tôn đã lĩnh hội và thể hiện đầy đủ tinh thần nhân văn cao cả đó: sống chí tình, chí nghĩa, nhân ái, thủy chung với đồng chí, bạn bè và những người cùng cảnh ngộ.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 23-9-1945, Bác Tôn và các đồng chí tù chính trị được Đảng và Chính phủ đón từ nhà tù Côn Đảo trở về đất liền. Nhưng

thời gian đó cũng là ngày thực dân Pháp trở lại nổ súng xâm lược nước ta một lần nữa. Do đó, Bác Tôn chưa thể về thăm vợ con, mà đến ngay Cần Thơ nhận nhiệm vụ. Phải đến năm 1954, tại Hà Nội, gia đình Bác mới được trùng phùng. Đây là một trường hợp tiêu biểu nhất về gương sáng “vì nước quên nhà”.

Trong vòng 35 năm (1945-1980), đồng chí Tôn Đức Thắng được Đảng và Chính phủ phân công đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng như: Tổng Thanh tra Chính phủ, Quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng Ban Thi đua ái quốc Trung ương, Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Liên Việt toàn quốc, Chủ tịch Hội Việt - Xô hữu nghị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch nước... Đặc biệt từ tháng 3-1946, đồng chí Tôn Đức Thắng được Bác Hồ và Đảng cử ra đảm nhiệm công tác Mặt trận Dân tộc thống nhất. Dưới sự tổ chức điều hành trực tiếp của đồng chí, Mặt trận bước vào thời kỳ phát triển toàn diện và ngày càng được củng cố vững chắc. Đây cũng là thời kỳ Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam tham gia tích cực vào các mặt trận quốc tế, liên minh quốc tế. Dù ở bất kỳ cương vị nào, đồng chí vẫn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Nói về tấm gương đạo đức cách mạng của Bác Tôn, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người. Tinh túy của chất ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí; niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng mặc dù mọi khó khăn, gian khổ, tinh thần một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong

sáng”⁵. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng đã viết: “Bác Tôn là con người vô cùng giản dị, vẫn là người công nhân, vẫn giữ cái búa, cái kìm... và tự chữa lấy xe đạp của Bác. Bác Tôn của chúng ta là một con người như thế, một người công nhân tiêu biểu cho tinh thần cách mạng, đạo đức cách mạng cao quý nhất của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam, của Đảng chúng ta, của dân tộc Việt Nam chúng ta”⁶.

Nhân dân Việt Nam, thế hệ trẻ Việt Nam tự hào đã có Bác Tôn - một chiến sĩ cộng sản gương mẫu, suốt đời vì nước quên thân, vì dân quên nhà. Bác đã sống một cuộc đời cực kỳ gian truân, nhưng Bác đã chiến thắng vẻ vang. Cuộc đời Bác Tôn là cuộc đời trọn vẹn thủy chung với nước, với dân, với lý tưởng cộng sản, với bạn bè, đồng đội, với bạn bè quốc tế và với gia đình.

2. Điển hình của tinh thần đại đoàn kết

Đối với Bác Tôn, tình cảm yêu nước gắn liền với tinh thần quốc tế vô sản chân chính. Đồng chí là người công nhân Việt Nam đầu tiên đi đến chủ nghĩa quốc tế vô sản và có những cống hiến lớn lao trong việc xây dựng khối đoàn kết quốc tế, giữ gìn và củng cố hòa bình thế giới.

Không chỉ là hiện thân, điển hình của tinh thần quốc tế vô sản chân chính, Tôn Đức Thắng còn là tấm gương tiêu biểu cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Trong bối cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” của tinh thể cách mạng Việt Nam đầu năm 1946, nhiệm vụ cực kỳ quan trọng lúc này là phải đoàn kết được toàn dân tộc nhằm cô lập kẻ thù, góp phần bảo vệ thắng lợi thành quả của Cách mạng Tháng Tám, đồng chí Tôn Đức Thắng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng tin tưởng giao giữ chức Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. Sau khi Hội trưởng Huỳnh Thúc Kháng qua đời (1947), đồng chí được tin nhiệm giao làm Hội trưởng Hội Liên Việt. Tuy sức khỏe không được tốt do chưa quen với khí hậu của miền Bắc, lại thêm hậu quả của những trận

đòn roi, tra tấn của địch tại nhà tù Côn Đảo, song Bác Tôn vẫn kiên trì thực hiện khẩu hiệu: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”. Đồng chí đã không quản ngại khó khăn vượt đèo, lội suối, gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều nhân sĩ, trí thức, đại diện lãnh đạo các đảng phái, chức sắc các tôn giáo nhằm làm cho mọi người nhận thức rõ thời cuộc, chính sách của Chính phủ kháng chiến và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc chống thực dân xâm lược.

Ngày 8-11-1946, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói lời từ chức, trao quyền để Quốc hội lựa chọn người đứng ra thành lập Chính phủ mới, đồng chí Tôn Đức Thắng lập tức đứng lên phát biểu, giới thiệu Hồ Chí Minh là người xứng đáng nhất đứng ra thành lập Chính phủ mới. Đây không chỉ là lời đề cử của cá nhân Bác Tôn, mà chính là sự tín nhiệm của hàng nghìn người dân Nam Bộ đang ngày đêm đấu tranh cho nền độc lập, thống nhất đất nước dành cho Cụ Hồ. Ngay sau đó, Quốc hội đã đồng ý để Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục giữ cương vị và ủy nhiệm Người thành lập Chính phủ mới. Sự kiện này đã làm phá sản âm mưu của nhóm đại biểu Quốc hội trong các đảng phái phản động, vì họ đã chuẩn bị một “danh sách tân chính phủ” gồm không ít kẻ cơ hội, núp bóng ngoại bang, phản bội lại lợi ích của dân tộc.

Tháng 6-1948, Bác Hồ ra *Lời kêu gọi Thi đua ái quốc*. Trước đó, Bác Hồ và Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định cử Bác Tôn, Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban Trung ương vận động Thi đua ái quốc. Tháng 3-1951, Hội Liên Việt và Mặt trận Việt Minh được thống nhất thành Mặt trận Liên Việt, đồng chí Tôn Đức Thắng tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Mặt trận Liên Việt và phong trào thi đua ái quốc có sự phát triển mạnh mẽ, lan tỏa sâu rộng trong toàn quốc, góp phần đáp ứng yêu cầu toàn dân, toàn diện kháng chiến theo chủ trương của Đảng. Khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, phát triển, tạo thế và lực để Đảng ta quyết định chuyển cuộc kháng chiến sang giai

đoạn kết thúc dẫn tới chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

Tháng 9-1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất được khai mạc tại Hà Nội và quyết định lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại Đại hội, Bác Tôn đã kêu gọi đồng bào cả nước: “Chúng ta cùng chung một Tổ quốc, cùng có chung hàng nghìn năm lịch sử, đau khổ có nhau, vinh quang có nhau. Điều đó đã gắn liền đồng bào toàn quốc, gắn liền đại biểu chúng ta làm một khối”⁷. Bác đã động viên cả nước ra sức thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công!”.

Là người lãnh đạo liên tục và lâu năm nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (từ tháng 9-1955 đến 2-1977), Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã góp phần to lớn vào nhiệm vụ lãnh đạo, xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất, đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện các mục tiêu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Để có được thành công như vậy, Chủ tịch Tôn Đức Thắng ngay từ rất sớm đã khẳng định: Đảng phải phát huy chủ nghĩa yêu nước, phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc, phải phân tích, nắm vững và xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, mối quan hệ giữa lợi ích toàn thể và bộ phận, nhằm xác định đúng “những điểm chung cho toàn thể dân tộc”. Để thực hiện thành công khối đại đoàn kết dân tộc thì vai trò của Đảng là vô cùng quan trọng, vì thế, đồng chí Tôn Đức Thắng đã nhấn mạnh: Đảng phải là hạt nhân đoàn kết và phải luôn nêu cao sự lãnh đạo của Đảng. Bởi vậy, vấn đề hàng đầu để đoàn kết toàn dân là phải đoàn kết từ trong nội bộ Đảng và sự đoàn kết đó không chỉ là sự thống nhất tư tưởng, hành động trong thực hiện đường lối của Đảng mà còn là tình cảm tôn trọng, yêu mến, giúp đỡ lẫn nhau giữa những người đảng viên cộng sản. Đồng chí Tôn Đức Thắng đã phê phán những quan điểm sai lầm, cho rằng “công tác mặt trận do ngành mặt trận chuyên trách”, đồng thời khẳng định công tác xây dựng, củng

cố, phát triển mặt trận là nhiệm vụ “toàn Đảng phải chăm lo”⁸.

Ghi nhận những đóng góp to lớn của Bác Tôn đối với dân tộc, năm 1958, nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 70 của đồng chí, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định trao tặng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam cho đồng chí Tôn Đức Thắng. Tại lễ trao tặng, trước khi gắn tấm Huân chương Sao Vàng lên ngực áo Bác Tôn, Bác Hồ xúc động nói: “... Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại... Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần kiệm liêm chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân... Thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Sao Vàng là huân chương cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và là người rất xứng đáng được tặng Huân chương ấy”⁹. Lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói lên tất cả về phẩm chất đạo đức cách mạng, về sự cống hiến của Bác Tôn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói riêng và cho nền hòa bình, phong trào cách mạng thế giới nói chung. ♥

1, 2. Ban liên lạc tù chính trị: *Còn Đảo - Ký sự*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1996, tr. 197.

3. “Cấp rảnh” là một hình thức lấy tù nhân quản lý tù nhân trong nhà tù. Cấp rảnh quản lý mọi công việc của tù nhân khác bên trong buồng giam cũng như khi đi làm việc khổ sai bên ngoài, thậm chí được phép tra tấn tù nhân khác nếu họ có xích mích. Cấp rảnh giúp các quản ngục cai trị tù nhân hiệu quả hơn.

4, 9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 668; t. 11, tr. 520.

5. Xem: <http://cpv.org.vn/tu-tuong-van-hoa/chu-tich-ton-duc-thang-mot-chien-si-cach-mang-kien-cuong-mau-muc-263217.html>

6. Xem: <http://cpv.org.vn/tu-tuong-van-hoa/chu-tich-ton-duc-thang-mot-chien-si-cach-mang-kien-cuong-mau-muc-263217.html>

7. *Tôn Đức Thắng, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, mẫu mực*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 32.

8. Xem: “Chủ tịch Tôn Đức Thắng nói về công tác mặt trận”, báo *Nhân dân*, số 9428, ngày 5-4-1980.